

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/DS-ST

Ngày: 15 tháng 03 năm 2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Phương.

2. Ông Võ Việt Vinh.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tấn - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

***-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Đức Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 03 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp “hợp đồng đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Ngọc Ân, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Trà Cú, xã Thuận Bình, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Ngũ Văn Kha, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Hưng Thành, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn My, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh Châu B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Nguyên đơn anh Trương Ngọc Ân trình bày:** Vào ngày 08/5/2016 anh có hợp đồng bao tiêu nếp với anh Ngũ Văn Kha diện tích đất 10 hecta với số lượng nếp dự tính thu hoạch là 60 tấn, giá thu mua là 5.000 đồng/kg, anh có đưa cho anh Lê Văn My là cò lúa đưa trước cho anh Kha 50.000.000 đồng và 800kg nếp giống; giá nếp giống là 11.000đồng/kg thành tiền là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền anh đã đưa trước cho anh Kha là 58.800.000 đồng, nhưng khi đến vụ thu hoạch anh Kha không giao nếp cho anh như thỏa thuận, anh Kha chỉ trả anh 50.000.000 đồng mà không bồi thường tiền phạt cọc cho anh như hợp đồng hai bên đã ký nên anh khởi kiện yêu cầu anh Kha phải bồi thường tiền phạt cọc nếp cho anh số tiền 50.000.000 đồng (50.000.000 đồng x 2 = 100.000.000 đồng – 50.000.000 đồng = 50.000.000 đồng) tiền phạt cọc nếp giống là 17.600.000 đồng (8.800.000đồng x 2) và chi phí đầu tư đóng ghe vận chuyển nếp, bao tiêu lò sấy nếp số tiền là 18.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án

anh Kha không thừa nhận có nhận nếp giống do anh My giao, phần nếp giống anh My thừa nhận đã nhận và đã trả lại cho anh xong, nay anh xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần nếp giống và bồi thường phạt cọc tiền cọc nếp giống đối với anh Kha, anh chỉ yêu cầu anh Kha bồi thường tiền phạt cọc đối với tiền bao tiêu nếp là 50.000.000 đồng và chi phí đóng ghe chở nếp và bao tiêu lò sấy nếp là 18.000.000 đồng, tổng số tiền anh yêu cầu anh Kha phải bồi thường là 68.000.000 đồng.

**2. Bị đơn anh Ngũ Văn Kha trình bày:** Anh không đồng ý với lời trình bày của anh Ân, giữa anh và anh Ân không ký kết hợp đồng đặt cọc, anh chỉ biết anh Lê Văn My là người gặp anh để thỏa thuận việc bao tiêu nếp giống. Anh My cũng không nói gì đến tiền phạt cọc, anh My có đưa cho anh trước số tiền 50.000.000 đồng và tờ giấy kêu anh ký tên, giữa anh và anh My thỏa thuận là khi nào cân nếp sẽ trừ vào tiền cọc đã giao, anh chỉ biết ký tên và ghi họ tên, anh không biết đọc. Sau đó anh không thuê được đất, anh có điện thoại gặp anh My yêu cầu anh My đến nhận lại số tiền anh đã nhận là 50.000.000 đồng nhưng anh My không đến nhận. Khoảng 03 tháng sau anh Ân đến gặp anh yêu cầu cắt nếp giao, anh nói anh không làm nếp do không thuê được đất và hai bên xảy ra tranh chấp, khoảng mười ngày sau anh Minh bạn anh Ân đến gặp anh yêu cầu anh trả số tiền 50.000.000 đồng mà anh đã nhận từ anh My và anh đã trả xong, khi trả tiền anh Minh nói là hai bên không còn ai nợ ai và hợp đồng xem như chấm dứt, anh Minh đưa anh tờ giấy hợp đồng có chữ ký của anh, sau đó anh xé tờ hợp đồng trước mặt anh Minh; còn nếp giống anh không nhận của anh My và anh Ân nên việc anh Ân khởi kiện yêu cầu anh trả lại số tiền nếp giống đã nhận và phạt cọc tiền nếp giống là không đúng sự thật. Đối với việc Ân khởi kiện yêu cầu anh trả tiền phạt cọc là 50.000.000 đồng và chi phí đóng ghe chở nếp và bao tiêu lò sấy nếp là 18.000.000 đồng, anh không đồng ý vì giữa anh với anh Ân không biết nhau, không gặp mặt nhau, không cùng nhau thỏa thuận ký hợp đồng, còn nội dung hợp đồng ghi thế nào do anh không biết chữ nên không biết vì khi giao tờ hợp đồng anh My cũng không đọc cho anh biết và cũng không nói gì đến tiền phạt cọc, anh chỉ nghe anh My nói có người đồng ý bao tiêu nếp giá 5.000 đồng/kg và đưa cọc trước 50.000.000 đồng nên anh đồng ý ký vào hợp đồng. Nay trước tòa anh đồng ý hỗ trợ chi phí đi lại cho anh Ân số tiền 4.000.000 đồng, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ân.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Lê Văn My trình bày:** Anh là người môi giới (cò) mua bán lúa và nếp giống cho anh Ân, anh có gặp anh Kha thỏa thuận bao tiêu nếp giống diện tích đất 10 hecta với số lượng nếp dự tính thu hoạch là 60 tấn, giá thu mua là 5.000 đồng/kg, anh nhận tiền của anh Ân đưa trước cho anh Kha 50.000.000 đồng, nhưng sau đó anh Kha nói không thuê được đất làm nếp và có yêu cầu trả lại số tiền đã nhận nhưng do bận nhiều công việc nên quên không báo lại cho anh Ân, còn số nếp 800kg anh không đưa cho anh Kha mà anh nhận đưa cho người khác và anh đã trả khoản tiền nếp giống lại cho anh Ân xong, còn nội dung ghi trong hợp đồng là do anh Ân soạn sẵn, anh không biết chữ nên không biết trong hợp đồng ghi nhận nội dung gì, nay anh Ân khởi kiện anh Kha là quyền của anh Ân, còn nội dung diễn biến sự việc anh trình bày là sự thật.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn*

*sơ thẩm cho rằng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm và các đương sự chấp hành đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Về nội dung vụ án: Hợp đồng mua bán nếp giữa anh Trương Ngọc Ẩn và anh Ngũ Văn Kha được lập chưa rõ ràng, các bên không gặp nhau để cùng nhau bàn bạc thỏa thuận đi đến thống nhất trước khi ký hợp đồng, hợp đồng không ghi ngày tháng đã vi phạm các quy định của pháp luật về hợp đồng, ngoài ra sau khi nhận tiền cọc anh Kha không thuê được đất đã chủ động liên lạc với anh My để trả lại tiền cọc nhưng anh My không nhận đây là do trở ngại khách quan nên việc anh Trương Ngọc Ẩn khởi kiện anh Ngũ Văn Kha yêu cầu anh Kha bồi thường tiền phạt cọc và chi phí đóng ghe chở lúa, bao tiêu lò sấy là không có cơ sở chấp nhận. Anh Ngũ Văn Kha tự nguyện hỗ trợ cho anh Ẩn số tiền 4.000.000 đồng đây là sự tự nguyện của anh Kha đề nghị tòa án ghi nhận.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng đặt cọc" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:*

-Tại phiên tòa hôm nay Anh Trương Ngọc Ẩn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Ngũ Văn Kha yêu cầu anh Kha bồi thường tiền phạt cọc nếp là 50.000.000 đồng và chi phí đầu tư đóng ghe chở nếp và bao tiêu lò sấy nếp là 18.000.000 đồng, tổng số tiền anh Ẩn yêu cầu anh Kha phải bồi thường là 68.000.000 đồng; đối với yêu cầu bồi thường tiền nếp giống và phạt cọc nếp giống là 17.600.000 đồng anh xin rút yêu cầu vì phần tiền này anh Kha không nhận, do anh My nhận và anh My đã trả lại cho anh xong. Anh Ngũ Văn Kha không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Ẩn, anh chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí đi lại cho anh Ẩn số tiền 4.000.000 đồng

Xét thấy:

[1] Việc anh Trương Ngọc Ẩn tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện đối với anh Ngũ Văn Kha yêu cầu anh Kha trả lại tiền nếp giống đã nhận là 8.800.000 đồng và tiền phạt cọc nếp giống là 8.800.000 đồng, tổng số tiền là 17.600.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của anh Ẩn đối với anh Kha phù hợp điểm c, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần đình chỉ yêu cầu của anh Ẩn buộc anh Kha trả tiền cọc nếp giống và tiền phạt cọc nếp giống là 17.600.000 đồng.

[2] Đối với yêu cầu của anh Trương Ngọc Ẩn yêu cầu anh Ngũ Văn Kha bồi thường tiền phạt cọc đối với số tiền anh Kha đã nhận 50.000.000 đồng và chi phí đầu tư đóng ghe chở nếp, bao tiêu lò sấy nếp là 18.000.000 đồng, tổng số tiền 68.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ giữa anh Trương Ngọc Ẩn và anh Ngũ Văn Kha không gặp mặt nhau để bàn bạc trao đổi những vấn đề có liên quan đến hợp đồng mua bán nếp và cùng nhau ký hợp đồng, anh Ẩn không biết anh Kha là ai và anh Kha cũng không biết anh Ẩn là ai. Anh Ẩn chỉ giao tiền cho anh Lê Văn My và anh My đưa tiền cho anh Kha, khi anh My giao tờ hợp đồng cho anh Kha anh My không đọc lại nội

dung ghi nhận trong hợp đồng nói gì, anh My chỉ yêu cầu anh Kha ký tên vào tờ hợp đồng bên phần người bán nẹp theo sự hướng dẫn của anh Ân. Điều đó đã được thể hiện trong nội dung của hợp đồng là anh Kha đã nhận 58.800.000 đồng, nhưng thực tế anh Kha chỉ nhận số tiền 50.000.000 đồng do anh Kha không biết chữ, chỉ tin tưởng vào những gì anh My nói, đây là hành vi lừa dối của anh Ân và anh My đối với anh Kha, tuy nhiên qua thu thập chứng cứ đã chứng minh được anh My cũng không biết chữ, chỉ làm theo hướng dẫn của anh Ân, trong trường hợp này lẽ ra anh Ân phải trực tiếp gặp anh Kha để hai bên cùng thống nhất và cùng ký kết hợp đồng nên “Hợp đồng mua bán nẹp giống” giữa anh Ân và anh Kha đã vi phạm vào Điều 127 và Điều 405 Bộ luật dân sự; mặt khác “Hợp đồng mua bán nẹp” là do anh Ân soạn sẵn và ghi trước các thông tin nhưng không ghi ngày tháng hai bên đã ký hợp đồng đã vi phạm vào Điều 401 Bộ luật dân sự. Sau khi nhận được tiền đặt cọc anh Kha không thuê được đất đã chủ động liên lạc với anh My đề nghị trả lại tiền cọc đã nhận nhưng anh My không nhận, đây là do trở ngại khách quan dẫn đến anh Kha không thể thực hiện tiếp hợp đồng với anh Ân nên không phạt cọc đối với anh Kha được quy định tại điểm d, tiểu mục 1 của mục I Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác những nội dung ghi nhận trong hợp đồng không đúng sự thật khách quan, anh Kha chỉ nhận 50.000.000 đồng nhưng hợp đồng ghi anh Kha nhận 58.800.000 đồng nên “Hợp đồng mua bán nẹp” giữa anh Trương Ngọc Ân và anh Ngũ Văn Kha là vô hiệu, phù hợp với Điều 407 Bộ luật dân sự. Do giao dịch dân sự vô hiệu nên không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên và số tiền anh Kha đã nhận của anh Ân 50.000.000 đồng, anh Kha đã trả lại cho anh Ân xong, nay anh Ân khởi kiện yêu cầu anh Ngũ Văn Kha bồi thường tiền phạt cọc là 50.000.000 đồng và chi phí đầu tư đóng ghe chở nẹp, bao tiêu lò sấy số tiền 18.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, do anh Ngũ Văn Kha tự nguyện hỗ trợ chi phí cho anh Trương Ngọc Ân số tiền 4.000.000 đồng đây là sự tự nguyện của anh Kha cần ghi nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Trương Ngọc Ân không được chấp nhận nên anh Trương Ngọc Ân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bị bác yêu cầu là  $64.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.200.000 \text{ đồng}$ .

Anh Ngũ Văn Kha phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh Trương Ngọc Ân. ( $4.000.000 \text{ đồng} \times 5\%$ )

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 217 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 127, 401, 405, 407 và điều 328 Bộ luật dân sự;

Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

#### ***Tuyên xử:***

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Ngọc Ân đối với anh Ngũ Văn Kha về việc anh Ân yêu cầu anh Kha trả tiền cọc nẹp giống đã nhận là 8.800.000 đồng và tiền phạt cọc nẹp giống là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền là 17.600.000 đồng.

2. Tuyên bố “Hợp đồng mua bán nẹp” giữa anh Trương Ngọc Ân với anh Ngũ Văn Kha vô hiệu.

**3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Ngọc Ân đối với anh Ngũ Văn Kha.**

Buộc anh Ngũ Văn Kha có nghĩa vụ trả cho anh Trương Ngọc Ân số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**4. Về án phí:** Anh Trương Ngọc Ân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.125.000 đồng theo biên lai thu số 0003580 ngày 07/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Anh Ân còn phải nộp tiếp số tiền 1.075.000 đồng.

Anh Ngũ Văn Kha phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Long**